

Application for "Elementary Japanese Language Course" · 「基礎日语讲座」 报名表
 '초급 일본어 교실' 신청서 · Đơn xin "Lớp học tiếng Nhật cơ bản"



おおかしりつあべのしみんがくしゅうせ せん た ー
大阪市立阿倍野市民学習センター
 かかり いき
「にほんごこんにちは」係 行
FAX : 06-6634-7954

ふりがな Furigana 标上假名读音 한자와 영문, 또는 영문 Furigana		年令 Age 年齢 연령 Tuổi		歳 yrs. 岁 세 Tuổi	
名前 Name 姓名 성명 Tên					
郵便番号、住所、部屋番号 Postal Code, Address, Room number 邮编、地址、房间号码 우편번호, 주소, 방번호 Mã bưu điện, Địa chỉ, Số phòng		()			
電話番号 Phone number 电话号码 전화번호 Số điện thoại		FAX番号 Fax number 传真号码 FAX번호 Số fax			
国はどこですか？ Nationality 国籍 국적 Quốc tịch		第1言語 First language 第一语言 제1언어 Ngôn ngữ đầu tiên		第2言語 Second language 第二语言 제2언어 Ngôn ngữ thứ hai	
なぜ日本にきましたか？ Purpose for coming to Japan 来日目的 일본에 오신 목적 Mục đích đến Nhật Bản		ワーキングホリデーの方・留学生は申し込みできません。 Persons in Japan on working-holiday and foreign exchange students cannot apply for this course. 打工度假的人士、留学生不可报名。 워킹홀리데이 신분 이신 분이나 유학생은 신청할 수 없습니다. Những người ở Nhật Bản đang trong kỳ nghỉ làm việc và sinh viên trao đổi nước ngoài không thể đăng ký khóa học này			
朝のコースか夜のコース、どちらかを選びます。 (朝と夜は同じ内容です) ※どちらかひとつにチェック☑をします。 Requested course (The contents of both courses are the same.) ※Please check only one box(☑). Students cannot take both the morning and night courses. 希望参加的班（教学内容相同） ※请选择其中一项，并填写(☑) 上午和晚上, 不可以同时参加二个班。 희망 코스(수업 내용은 같습니다) ※ 희망하시는 코스 하나 만 체크하시기 바랍니다. 오전 코스 또는 저녁 코스 어느 한쪽에(☑)표를 해 주십시오. Chọn khóa học buổi sáng hoặc khóa học buổi tối (Nội dung của cả hai khóa học đều giống nhau.) ※ Vui lòng chỉ đánh dấu vào một ô (☑)		●朝のコース (午前10時～12時, 定員60名) Morning course (10:00 a.m.-12:00 p.m., maximum enrollment: 60) ●上班 (上午10点~12点 定员人数60名) ●오전 코스 (오전 10시 부터 12시, 정원 60명) ●Khóa buổi sáng (10:00 sáng ~ 12:00 Tối đa là 60 người) ●夜のコース (午後7時～9時, 定員30名) Night course (7:00 p.m.-9:00 p.m., maximum enrollment: 30) ●晩上班 (晚上7点~9点 定员人数30名) ●저녁 코스 (오후 7시 부터 9시 정원 30명) ●Khóa buổi tối (7:00-9:00 tối Tối đa là 30 người)			
この教室を何で知りましたか？ ※どれかひとつにチェック☑をします。 How did you learn about this class? ※Please check only one box(☑) 您从何处得知这个教室的？ 请在选项中选择一项。(☑) 이 교실을 어떻게 알게 되었습니까? 어느 한쪽에(☑)표를 해 주십시오. Bạn biết đến lớp học này như thế nào? ※ Vui lòng chỉ đánh dấu vào một ô (☑)		ちらし Brochure ☐ 宣传单 광고지 Tờ rơi 生涯学習センター Learning and activity center ☐ 生涯学习中心 평생 학습센터 Trang tâm học tập và hoạt động ホームページまたはフェイスブック Website or Facebook ☐ 网页或者FACEBOOK 홈페이지 또는 페이스북 Facebook とも・知り合いから Friends or acquaintances ☐ 朋友或友人介绍 친구・지인 Ban bè hoặc người quen その他 Other ☐ 其它 기타 Người khác			



This map illustrates the transportation network and key locations in Abeno Ward. Major lines include the JR Loop Line, Osaka Metro Midosuji Line, and Osaka Metro Tanimachi Line. Key stations shown are Tennoji, Abeno, and Sumiyoshi. Landmarks such as Tennoji Park, Abeno Lucias, and the Abeno Citizens' Learning Center are highlighted. The map also shows connections to surrounding areas like Higashi-Umeda, Tsuruhashi, Nara, and Yao.

至東梅田
To Higashi-Umeda

至鶴橋
To Tsuruhashi

至奈良
To Nara

天王寺公園
Tennoji Park

JR大阪環状線
JR Loop Line

至大阪
To Osaka

Osaka Metro御堂筋線
Osaka Metro Midosuji Line

天王寺
Tennoji

至和歌山
To Wakayama

至大塚
To Otsuka

天王寺駅前
Tennoji eki-mae

天王寺
Tennoji

至なかもず
To Nakamozu

あべのルシアス
Abeno Lucias

アポロ
Abeno Apollo

キョースモール
O's Mall

大阪阿部野橋
Osaka Abenobashi

近鉄百貨店
Kintetsu Department Store

Hoop

近鉄
Kintetsu

Osaka Metro谷町線
Osaka Metro Tanimachi Line

至八尾南
To Yao-minami

あべの
Abeno

至住吉公園
To Sumiyoshi Park

阪神高速松原線
Hanshin Expressway Matsubara Line

至松原I.C
To Matsubara Interchange

あべのレリア3階
Abeno Belta 3F

阿倍野市民学習センター
Abeno Citizens' Learning Center

阿倍野区民センター
Abeno Ward Center

3F/阿倍野図書館
Abeno Municipal Library 3F

- Osaka Metro谷町線「阿倍野」駅7号 出口方向、あべのベルタ地下2階通路を通じて、エスカレーターで3階へ。
- JR・Osaka Metro「天王寺」駅、近鉄「大阪阿部野橋」駅より500m。
- 阿倍野筋から北端事務所棟エレベーターで3階へ。
- その他、西奥エレベーターも利用できます。

- At Abeno Station on the Osaka Metro Tanimachi Line, take the passageway through the 2nd basement level of Abeno Belta towards Exit 7, and ride the escalator to the 3rd floor.
- 500m from JR/Osaka Metro Tennoji Station and Kintetsu Osaka Abenobashi Station.
- From street level on Abeno-suji, take the north office elevator to the 3rd floor.
- Access is also possible from the west rear elevator.

- 朝Osaka Metro谷町线“阿倍野”站7号出口方向走, 经过“阿倍野DELTA”大楼的地下2楼通道, 再乘自动扶梯到3楼。
- 距离JR, Osaka Metro“天王寺”站, 近铁“大阪阿部野桥”站500m。
- 从阿倍野路到北端事务所楼后乘电梯到3楼。

- Osaka Metro 다니마치선 '아베노' 역 7번 출구방향 '아베노 벨타' 빌딩 지하 2층 연결 통로를 지나 에스컬레이터로 3층.
- JR/Osaka Metro '덴노지' 역, 긴테쓰 '오사카 아베노바사' 역에서 500m.
- 아베노스지에서 '아베노 벨타' 북단 사무소동 엘리베이터로 3층.
- 기타 서쪽 안에 있는 엘리베이터로도 이용하실 수 있습니다.

- ☐ [Tuyến Osaka Metro Tanimachi] Ga Abeno
- ☐ [Tuyến Osaka Metro Midosuji] Ga Tennoji
- ☐ [JR] Trạm Tennoji
- ☐ [Kintetsu] Ga Osaka Abenobashi
- ☐ [Đường sắt điện Hankai] Ga Abeno

にほんご
こんにちは
NIHONGO KONNICHIIWA

申し込み先: 大阪市立阿倍野市民学習センター
 Where to Apply: Abeno Citizens' Learning Center
 報名处: 大阪市立阿倍野市民学習中心
 신청처: 오사카시립 아베노 시민학습센터
 Trung tâm học tập công dân Abeno thành phố Osaka

はじめて にほんごを べんきょうするひとのための きょうしつです。
かいわを ちゅうしんに べんきょうします。

Thai: แบบไทย
 Nepali: Nepali
 Korean:
 申し込み (Shinshimawaru)
 Apply
 신청 (Shincheong)
 신청하다 (Shincheonghada)
 Đăng ký (Dangky)
 ลงทะเบียน (Longthabien)
 दर्ता गर्नु (Dartagaunu)

2026年^{ねん}9^{がつ}月18^{にち}日(金)^{きん}~12^{がつ}月4^{よひ}日(金)^{きん}

朝 朝のコース	まいしゅうげつようび きんやうび 毎週月・金曜日 ごぜん じ 午前10時～12時 じ しゅう かい ぜん かい (週2回、全20回)	ていいん めい 定員60名
夜 夜のコース	まいしゅうげつようび きんやうび 毎週月・金曜日 ごご じ 午後7時～9時 じ しゅう かい ぜん かい (週2回、全20回)	ていいん めい 定員30名

※あさと よるは おなじ ないようです。
あさのこーすか よるのこーす
どちらかを えらびます。

かい じょう
会 場

おおさかしりつあべのしみんがくしゅうせんたー
大阪市立阿倍野市民学習センター

レベルチェック
テスト

あさ こーす ねん がつ にち きん ご ぜん じ
 ☀朝のコース／2026年9月11日(金)午前10時～

よる こーす ねん がつ にち きん ご こ じ
 🌙夜のコース／2026年9月11日(金)午後6時～

※もうしこみがおおいとき、ちゅうせんします
※えらばれたひとは「れべるちえつく
てすと」をうけます。
※かんたんな めんせつです。

たいしょう 対象

- おおさかしに すんでいるひと、または おおさかして はたらいているひと
- はじめて にほんごを べんきょうするひと
- にほんで ながくらす よていのひと
- ウーキングホリデーのひとや りゅうがくせいは もうしこみできません
- 16さい いじょうのひと
- 20かい さんかできるひと

もうしこみうけつけがかん
申込受付期間

ねん がつ にち げつ かつ にち きん
2026年8月17日(月)~8月28日(金)

▲ もうしこみか おおいとき、ちゅうせんします。

もうしこみほうほう
申込方法

もうしこみしょうを かいて ゆうそう または FAXします。
うえのQRコードから もうしこみ できます。

もしも...と...と...
申込・問合せ先
 おおさしりつ あべのしみんがしゆせんたー
大阪市立阿倍野市民学習センター 「にほんごこんにちは」係
 おおさしあべののくあべのすじ
 〒545-0052 大阪市阿倍野区阿倍野筋3-10-1-300 あべのペルタ3階
 FAX.06-6634-7954
 TEL.06-6634-7951
 メールアドレス nihongo@osakademanabu.com

* 個人情報の取り扱いについて:取得した個人情報は、「基礎レベルの日本語教室」に関する選考の資料作成・連絡・通知のためにのみ使用し、適切な保管を行います。保管期間は、2027年3月末です。